

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2017/DS-ST

Ngày: 12/7/2017

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

2. Ông Võ Cao Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 71/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2017/QĐXX-ST ngày 06 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2017/QĐST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị N, sinh năm 1991; xã HB, huyện HTr, tỉnh TH; tạm trú: P.4, số nhà 1/49, khu phố BD1, phường A, thị xã DA, tỉnh BD. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Ngọc V, sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: 11/16 khu phố T.A, phường ĐH, thị xã DA, tỉnh BD. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 02 năm 2017, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vũ Thị N trình bày:

Bà và bà Huỳnh Thị Ngọc V cùng làm việc tại Công ty Duy Hưng nên ngày 23/7/2015 bà cho bà V vay số tiền 13.000.000 đồng và hai bên lập giấy chứng nhận vay tiền, nội dung thỏa thuận: bà V vay số tiền 13.000.000 đồng, thời gian vay từ 23/7/2015 đến 23/7/2016, mục đích vay để chi tiêu gia đình, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Khi hết thời gian vay, bà đã đến nhà và liên lạc điện thoại với bà V nhiều lần để yêu cầu bà V

trả tiền nhưng bà V vẫn không trả. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà V phải trả cho bà số tiền vay là 13.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là bản chính giấy chứng nhận vay tiền.

- *Đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc V:* Quá trình tố tụng đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ để viết bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 14/4/2017, 04/5/2017, tham gia phiên tòa vào các ngày 23/6/2017 và 12/7/2017 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến, không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử sơ thẩm chưa có vi phạm nào. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu hồ sơ, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị N là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Điều kiện thụ lý vụ án: Bà Vũ Thị N nộp đơn yêu cầu Tòa án thị xã Dĩ An giải quyết việc vay tiền giữa bà với bà Huỳnh Thị Ngọc V, sinh năm 1982, thường trú 11/16 khu phố T.A, phường ĐH, thị xã DA, tỉnh BD. Vì vậy, đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 26, Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc V tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 14/4/2017, 04/5/2017 và tham gia phiên tòa vào các ngày 23/6/2017, 12/7/2017 nhưng bà V vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt bà V.

[3] Nguyên đơn bà N khởi kiện yêu cầu bà V trả số tiền vay 13.000.000 đồng và cung cấp bản chính giấy chứng nhận vay tiền có chữ ký của bà V, nội dung giấy vay tiền thể hiện: bà Huỳnh Thị Ngọc V vay bà Vũ Thị N số tiền 13.000.000 đồng, thời gian vay từ 23/7/2015 đến 23/7/2016 để chi tiêu gia đình. Quá trình tố tụng bà N khẳng định chữ ký trong giấy chứng nhận vay tiền là của bị đơn, bị đơn không có ý kiến phản bác cũng như không cung cấp chứng cứ chứng minh đã thanh toán tiền vay, điều này chứng tỏ việc vay tiền giữa bà V và bà N là có thật và bà V chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Vì vậy, bà N căn cứ vào giấy chứng nhận vay tiền để yêu cầu bà V trả số tiền vay

13.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An phù hợp với phân tích trên nên có cơ sở chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 36, 39, 147, 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Buộc bà Huỳnh Thị Ngọc V trả cho bà Vũ Thị N số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Vũ Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Huỳnh Thị Ngọc V chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng bà V còn phải trả cho bà N tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị Ngọc V phải chịu số tiền 650.000 (sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trả lại cho bà Vũ Thị N toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 325.000 (ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0008900 ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Dương sự (02);
- VKSND TX Dĩ An (01);
- Thi hành án TX Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSV A (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Hoa